

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2022/DS-PT
Ngày: 08-11-2022
V/v “Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ
pháp lý”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Võ Thị Kim Anh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2022/TLPT- DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp: “Hợp đồng dịch vụ pháp lý”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 44/2022/DS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 281/2022/QĐ-PT ngày 17/10/2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Đặng Đức L, sinh năm: 1971, bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973; cư trú tại số 14/6, tổ 6, thôn N, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; ông Long vắng mặt, bà H có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1973, cư trú tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 328, quyền số 02-SCT/CK, ĐC do Phòng công chứng số 03 tỉnh L chứng thực ngày 23/5/2022), vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H – Trưởng Văn phòng Luật sư Th; địa chỉ: số 297 (67 cũ), đường H, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2022 của vợ chồng ông Đặng Đức L, bà Nguyễn Thị H, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của Bà Nguyễn Thị Th, người đại diện hợp pháp của vợ chồng ông L, bà H thì:

Ngày 19/10/2020, vợ chồng ông L, bà H ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý với Văn phòng Luật sư Th để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong vụ án: “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa bà Hoàng Thị Hà Nh và vợ chồng ông L, bà H do Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết. Tại Điều 3 của hợp đồng các bên đã thỏa thuận: chi phí đi lại, nghiên cứu và sao chụp hồ sơ là 20.000.000đ, thù lao 10.000.000đ, tổng cộng là 30.000.000đ. Đồng thời, nếu sau khi ký kết hợp đồng mà bên A (vợ chồng ông L, bà H) tự ý chấm dứt hợp đồng trước thời hạn hoặc nguyên đơn trong vụ án rút đơn khởi kiện thì bên B (Văn phòng Luật sư Th) sẽ không trả lại chi phí và thù lao cho bên A đã nộp. Thực tế, vợ chồng ông L, bà H đã thanh toán số tiền 30.000.000đ cho Văn phòng Luật sư Th khi ký hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng dịch vụ pháp lý, Văn phòng Luật sư Th cử Luật sư Nguyễn Thị Hạnh tham gia bảo vệ quyền lợi cho vợ chồng ông L, bà H trong vụ án: “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” nói trên. Tuy nhiên, Luật sư H đã không làm tròn trách nhiệm là bảo vệ quyền lợi cho vợ chồng ông L, bà H mà chỉ tham gia cho có mặt và nhận tiền, do đó vợ chồng ông L, bà H đã thua kiện trong vụ án này. Mặc dù trong hợp đồng dịch vụ pháp lý không thỏa thuận việc Văn phòng Luật sư Th hứa hẹn sẽ thắng kiện nhưng theo vợ chồng ông L, bà H cứ thua kiện thì Luật sư phải có trách nhiệm trả lại tiền dịch vụ pháp lý. Do vậy, nay vợ chồng ông L, bà H yêu cầu Văn phòng Luật sư Th hoàn trả số tiền 30.000.000đ đã nhận.

Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 19/10/2020 giữa vợ chồng ông L, bà H và Văn phòng Luật sư Th chỉ thỏa thuận Văn phòng Luật sư Th cử Luật sư bảo vệ quyền lợi cho vợ chồng ông L, bà H tại giai đoạn sơ thẩm. Sau khi có Bản án sơ thẩm, vợ chồng ông L, bà H có đến Văn phòng Luật sư Th để nhờ cử Luật sư bảo vệ cho vợ chồng ông L, bà H tại giai đoạn phúc thẩm nhưng bị từ chối.

- Bà Nguyễn Thị H, Trưởng Văn phòng Luật sư Th, xác nhận ngày 19/10/2020 Văn phòng Luật sư Th có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng ông L, bà H, là bị đơn, trong vụ án: “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa bà Hoàng Thị Hà Nh và vợ chồng ông L, bà H do Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết; hai bên thỏa thuận thù lao là 10.000.000đ; chi phí đi lại, nghiên cứu, sao chụp hồ sơ, tham dự phiên tòa ... là 20.000.000đ, Văn phòng Luật sư Th đã nhận số tiền 30.000.000đ nói trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, Văn phòng Luật sư Th đã thực hiện đúng thỏa thuận là cử Luật sư tham gia nghiên cứu hồ sơ, tham gia phiên tòa và thực hiện nghĩa vụ tuân thủ quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng với tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng ông L, bà

H; theo đúng Điều 2 của hợp đồng là “Bên B có nghĩa vụ tận tâm thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật”. Trong hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 19/10/2020 không đề cập đến nội dung Văn phòng Luật sư Th hứa hẹn hoặc thỏa thuận kết quả thắng kiện mà chỉ thỏa thuận cử luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho vợ chồng ông L, bà H. Về hiệu lực của hợp đồng thì tại Điều 4 quy định: “Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết và chấm dứt khi có bản án, hoặc quyết định của Tòa án nhân dân huyện Đ, hoặc khi nguyên đơn trong vụ án rút đơn khởi kiện, hoặc khi Tòa án nhân dân huyện Đ có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án (quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án). Thời điểm này hợp đồng tự chấm dứt, hai bên không cần phải lập biên bản thanh lý hợp đồng”. Do đó, sau khi Tòa án nhân dân huyện Đ ban hành Bản án số 29/2021/DS-ST về việc: “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa bà Hoàng Thị Hà Nh và vợ chồng ông L, bà H vào ngày 01/4/2021 thì hợp đồng dịch vụ pháp lý được ký kết giữa Văn phòng Luật sư Th và vợ chồng ông L, bà H đương nhiên hết hiệu lực, vì vậy Văn phòng Luật sư Th không có trách nhiệm cử Luật sư tham gia để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng ông L, bà H tại giai đoạn phúc thẩm. Việc nguyên đơn cho rằng bị thua kiện thì Văn phòng Luật sư Th có trách nhiệm trả lại tiền là không đúng vì nghĩa vụ nộp thù lao và chi phí mời Luật sư là trách nhiệm của vợ chồng ông L, bà H, số tiền thù lao và chi phí là do hai bên thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật, Văn phòng Luật sư Th chỉ có trách nhiệm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng ông L, bà H, còn vụ án thắng thua là do Hội đồng xét xử quyết định. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 44/2022/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022; Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Đức L, bà Nguyễn Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” đối với Văn phòng Luật sư Th yêu cầu trả số tiền 30.000.000đ theo hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 19/10/2020.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/9/2022 bà H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng buộc Văn phòng Luật sư Th trả lại vợ chồng bà số tiền 30.000.000đ và tiền lãi.

Tại phiên tòa,

Bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các

đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà H, sửa bản án sơ thẩm; xác định lại quan hệ tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc giữa vợ chồng ông L, bà H và Văn phòng Luật sư Th có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông L, bà H trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa bà Hoàng Thị Hà Nh và vợ chồng ông L, bà H; vụ án do Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết, nguyên đơn đã thanh toán cho Văn phòng Luật sư Th số tiền 30.000.000đ. Do Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của bà Nhung nên vợ chồng ông L, bà H yêu cầu Văn phòng Luật sư Th phải trả lại cho vợ chồng ông, bà số tiền 30.000.000đ và tiền lãi theo quy định; bà Hạnh không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” là chưa phản ánh đầy đủ nội hàm của việc tranh chấp giữa các bên; nên cần sửa lại quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý” mới phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về việc xác định tên của bị đơn:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật Luật sư thì “Văn phòng Luật sư do một Luật sư thành lập được tổ chức và hoạt động theo loại hình Doanh nghiệp tư nhân. Luật sư thành lập Văn phòng Luật sư là Trưởng văn phòng và phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi nghĩa vụ của văn phòng. Trưởng Văn phòng là người đại diện theo pháp luật của văn phòng”.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 190 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì “Chủ Doanh nghiệp tư nhân là người đại diện theo pháp luật, đại diện cho Doanh nghiệp tư nhân với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án, đại diện cho Doanh nghiệp tư nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật”.

Văn phòng Luật sư Th được cấp Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng luật sư, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lần đầu vào ngày 17/7/2009, thay đổi lần một ngày 23/5/2014; Trưởng Văn phòng là Bà Nguyễn Thị H. Như vậy, trong vụ án này, cấp sơ thẩm xác định bị đơn là Văn phòng Luật sư Th là không chính xác, cần xác định lại tư cách tham gia tố tụng của bị đơn là “Bà Nguyễn Thị H – Trưởng Văn phòng Luật sư Th” mới phù hợp với các quy định vừa viện dẫn.

[3] Xét kháng cáo của bà H thì thấy rằng:

Theo nội dung của Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 19/10/2020 giữa Văn phòng Luật sư Th và vợ chồng ông L, bà H có các điều, khoản thể hiện sự thỏa thuận giữa các bên như sau:

Văn phòng Luật sư Th cử Luật sư H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng ông L, bà H trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa bà Hoàng Thị Hà Nh và vợ chồng ông L, bà H do Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết, thỏa thuận chi phí, tiền thù lao và phương thức thanh toán; việc xử lý số tiền mà nguyên đơn đã đưa cho bị đơn trong trường hợp phát sinh các sự kiện pháp lý (vợ chồng ông L, bà H tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng, bà Hà Nhung rút đơn khởi kiện) và hiệu lực của hợp đồng; hợp đồng vừa nêu phù hợp với các quy định của pháp luật nên đã phát sinh hiệu lực; tuy nhiên nội dung của hợp đồng này không có điều khoản thỏa thuận trong trường hợp vợ chồng ông L, bà H thua kiện thì Văn phòng Luật sư Th phải trả lại số tiền đã nhận cho nguyên đơn. Nay vợ chồng ông L, bà H có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nói trên cùng với lãi suất cho nguyên đơn là không có cơ sở xem xét.

[3] Bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo nhưng không xuất trình được các chứng cứ nào mới so với các chứng cứ đã nộp tại giai đoạn sơ thẩm nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà H, tuy nhiên cần sửa Bản án sơ thẩm về việc xác định lại quan hệ tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng của bị đơn.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên vợ chồng ông Đặng Đức L, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đ (30.000.000đ x 5%).

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.
- Căn cứ các Điều 513, 514 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 33 54, 55, 56, 59 Luật Luật sư năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 190 Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý”.

2. Xác định tư cách tham gia tố tụng của bị đơn là “Bà Nguyễn Thị H – Trưởng Văn phòng Luật sư Th”.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý” của vợ chồng ông Đặng Đức L, bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu Bà Nguyễn Thị H – Trưởng Văn phòng Luật sư Th phải trả lại số tiền 30.000.000đ theo hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 19/10/2020.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Vợ chồng ông Đặng Đức L, bà Nguyễn Thị H phải chịu 1.500.000đ án phí Dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 750.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001542 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng ông L, bà H còn phải nộp 750.000đ.

- Án phí phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002120 ngày 16/9/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND thành phố Đ (01);
- Chi cục THADS thành phố Đ (01)
- Dương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch